

Số: 644/2022/QĐST-VHNGĐ

B, ngày 28 tháng 11 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**ĐÌNH CHỈ VIỆC XÉT ĐƠN YÊU CẦU GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B - TỈNH ĐỒNG NAI**

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số 3133/2022/TLST-VHNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2022 về việc “Yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

**Ông Đỗ Văn H**, sinh năm 1993.

**Bà Nguyễn Thị T**, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Số 95/27/16, khu phố 10, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Xét thấy: Người yêu cầu là ông Đỗ Văn H và bà Nguyễn Thị T tự nguyện rút toàn bộ đơn yêu cầu và được Tòa án chấp nhận theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 366 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 48, điểm c khoản 2 Điều 366 của Bộ luật tố tụng dân sự;

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Đình chỉ việc xét đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự thụ lý số 3133/2022/TLST-VHNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2022 về việc “Yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn”.

2. Hậu quả của việc đình chỉ việc xét đơn yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

- Lệ phí việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Sung vào công quỹ nhà nước số tiền 300.000đ tạm ứng lệ phí mà bà T và ông H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B theo Biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0004867 ngày 14/11/2022.

- Đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết lại việc hôn nhân và gia đình theo quy định pháp luật.

3. Người yêu cầu có quyền kháng cáo trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 07 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Viện kiểm sát cùng cấp nhận được quyết định.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND TP. B;
- THADS TP. B;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Hoàng Phương**